

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2018/HNGĐ-ST

Ngày 07-8-2018

V/v tranh chấp về thay đổi người
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh và ông Huỳnh Minh Giới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 460/2018/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Chúc N**, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TL, xã PL, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Đoàn Vũ H**, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TL, xã PL, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 28/6/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Chúc N trình bày:

Chị và anh H thuận tình ly hôn ngày 11/9/2017 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. Khi ly hôn chị và anh H thỏa thuận: Giao con chung tên Đoàn Duy H, sinh ngày 28/8/2016 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị có quyền thăm nom con nhưng gia đình anh H không tạo điều kiện nhiều cho chị thăm con; về tài sản

chung có 10 chỉ vàng 24k, sau khi ly hôn anh H trả cho chị 5 chỉ vàng 24k nhưng không thực hiện.

Do đó, chị khởi kiện yêu cầu chia đôi 10 chỉ vàng 24k. Yêu cầu anh H giao con lại cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tại buổi hòa giải ngày 23/7/2018 chị và anh H đã thỏa thuận phân chia số vàng trên xong nên chị xin rút lại yêu cầu phân chia tài sản chung.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Đoàn Vũ H trình bày:* Khi thuận tình ly hôn anh có quản lý 09 chỉ vàng 24k là tài sản chung và thỏa thuận giao con chung cho anh nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu. Quá trình nuôi con anh vẫn tạo điều kiện cho chị N thăm nom con bình thường.

Nay anh không đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng; anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý chia đôi 09 chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy, giữa chị Nguyễn Chúc N và anh Đoàn Vũ H kết hôn năm 2015. Đến ngày 11/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 204/2017/QĐST-HNGĐ với nội dung: Công nhận anh chị thuận tình ly hôn; về con chung, tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày phù hợp với nhau thể hiện anh chị có 01 con chung tên Đoàn Duy H, sinh ngày 28/8/2016 hiện anh H nuôi dưỡng. Khi anh chị thuận tình ly hôn thì thỏa thuận giao con cho anh H nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra. Nay chị N cho rằng anh H không tạo điều kiện cho chị thăm con nên chị yêu cầu được thay đổi người nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh chị đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Anh H và chị N hiện làm công nhân và có thu nhập ngang nhau, đảm bảo việc nuôi con. Chị N cho rằng anh H gây khó khăn cho chị thăm nom con nhưng không được anh H thừa nhận, chị N không đưa ra được căn cứ chứng minh anh H gây khó khăn cho chị thăm nom con nên không được xem xét chấp nhận. Mặc dù, cháu Đoàn Duy H đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng cháu do anh H nuôi dưỡng từ khi anh chị ly hôn ngày 11/9/2017 cho đến nay, anh H vẫn đảm bảo cho cháu được phát triển bình thường. Do đó, không cần thiết phải thay đổi điều kiện sống của cháu, mà cần tiếp tục giao cháu cho anh H nuôi dưỡng là đảm bảo cuộc sống của cháu được ổn định, đảm bảo các điều kiện

cho sự phát triển về thể chất, học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của cháu là có căn cứ.

[2] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị N yêu cầu phân chia 10 chỉ vàng 24k. Nay chị xác định anh Hảo đã giao cho chị 4,5 chỉ vàng 24k nên chị rút lại yêu cầu phân chia số vàng này. Xét việc rút một phần nội dung đơn khởi kiện của chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị N yêu cầu phân chia 10 chỉ vàng 24k. Chị không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[4] Án phí tranh chấp nuôi con chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Chúc N yêu cầu anh Đoàn Vũ H giao con chung tên Đoàn Duy H, sinh ngày 28/8/2016 cho chị nuôi dưỡng.

2. Giao con chung tên Đoàn Duy H, sinh ngày 28/8/2016 cho anh Đoàn Vũ H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Nguyễn Chúc N yêu cầu phân chia mỗi người hưởng $\frac{1}{2}$ của 10 chỉ vàng 24k, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

4. Án phí tranh chấp nuôi con chị Nguyễn Chúc N phải chịu 300.000 đồng; chị đã dự nộp 438.000 đồng tại biên lai số 0008355 ngày 28/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu đối trừ, chị N được nhận lại số tiền 138.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên